VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN
——————— ~*~ ———————

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
————————o0o————————

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 07/08/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		07/08		08/08				09/08		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	10	133	-4	-98	-20	157	45	-125	-36
	Cửa Ông	18	116	5	-91	-14	142	41	-112	-35
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	24	103	11	-92	-11	136	42	-101	-42
	Bạch Long Vĩ	31	98	-10	-86	1	130	17	-104	-21
Thái Bình	Thái Thụy	25	100	12	-89	-10	134	38	-94	-42
Nam Định	Hải Hậu	33	84	13	-82	-3	123	31	-84	-37
Ninh Bình	Kim Sơn	34	81	14	-81	-3	120	30	-82	-37
Thanh Hóa	Quảng Xương	35	76	16	-78	-3	114	30	-76	-37
Nghệ An	Diễn Châu	35	66	21	-70	2	98	29	-66	-30
	Hòn Ngư	37	64	21	-69	3	95	28	-64	-29
Hà Tĩnh	Thạch Hà	38	52	26	-63	7	81	32	-57	-23
Quảng Bình	Quảng Trạch	40	27	30	-49	18	49	33	-42	-4
	Quảng Ninh	40	15	27	-36	25	31	26	-27	8
Quảng Trị	Gio Linh	41	3	24	-23	33	15	18	-16	22
	Còn Cỏ	44	3	20	-24	37	17	14	-19	26
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	39	-6	18	-8	39	1	10	0	37
	Phú Lộc	38	-14	14	5	44	-12	4	14	49
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	37	-20	11	16	49	-22	0	25	58
	Hoàng Sa	38	-29	-10	31	60	-34	-23	31	77
Quảng Nam	Tam Kỳ	37	-29	4	28	55	-33	-8	35	70
	Cù Lao Chàm	36	-26	5	23	52	-30	-6	31	65
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	38	-37	-1	31	60	-42	-15	38	80
	Lý Sơn	38	-34	-2	31	59	-40	-16	35	77
Bình Định	Phú Mỹ	38	-41	-4	34	63	-45	-20	37	80
	Quy Nhơn	38	-43	-6	34	61	-49	-23	34	80
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	43	-37	-4	38	65	-44	-23	36	82
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	47	-36	-6	38	69	-39	-25	37	85
	Trường Sa	41	-40	-16	30	61	-43	-39	33	74
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	46	-43	-11	28	67	-45	-33	33	81
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	56	-58	-35	26	54	-43	-86	50	54
	Phú Quý	48	-45	-20	28	62	-46	-48	34	72
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	36	-23	-102	58	12	14	-179	84	11
	Côn Đảo	57	-16	-99	44	44	24	-154	58	45
TPHCM	Cần Giờ	32	-20	-106	52	1	16	-186	81	3
Tiền Giang	Gò Công Tây	33	-23	-107	49	-2	16	-189	81	0
Bến Tre	Ba Tri	35	-24	-109	49	7	18	-187	81	7
Trà Vinh	Duyên Hải	42	-20	-115	55	19	25	-185	79	21
Sóc Trăng	Tân Phú	39	-6	-119	46	20	35	-176	57	26
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	35	16	-120	28	27	48	-157	18	43
Cà Mau	Năm Căn	42	27	-103	0	40	51	-121	-22	54
	Trần Văn Thời	46	23	-33	-17	22	34	-45	-20	10
Kiên Giang	Rạch Giá	40	48	6	13	7	34	-1	7	-25
	Phú Quốc	3	29	0	-22	-18	24	4	-30	-35
	Thổ Chu	11	19	0	-17	-4	19	4	-23	-15

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.1	Đông	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.5 - 1.1	Đông Bắc, Bắc	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.7 - 1.8	Tây Bắc, Bắc	
Bình Định đến Ninh Thuận	1.0 - 3.3	Tây, Tây Nam	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	1.3 - 3.4	Tây, Tây Nam	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.5	Tây, Tây Bắc	
Quần đảo Hoàng Sa	1.5 - 1.8	Nam, Đông Nam	
Quần đảo Trường Sa	1.4 - 3.4	Tây	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	2.1 - 4.6	Đông Nam, Nam	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	2.0 - 3.9	Tây Nam, Tây	Cảnh báo
Nam Biển Đông	1.7 - 3.2	Tây	Cảnh báo

***Tin phát lúc:* 13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 08/08/2022

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Lan
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

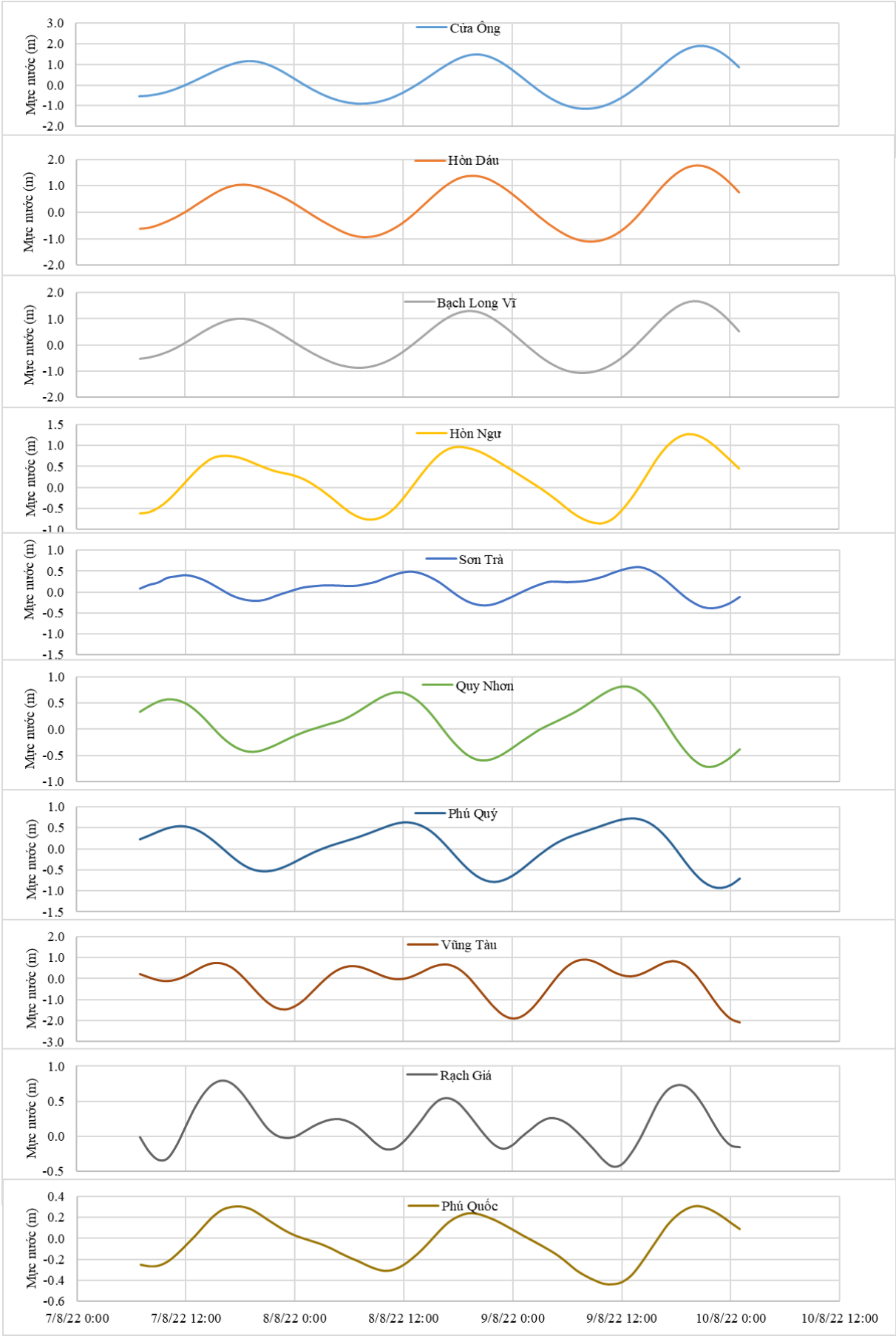

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

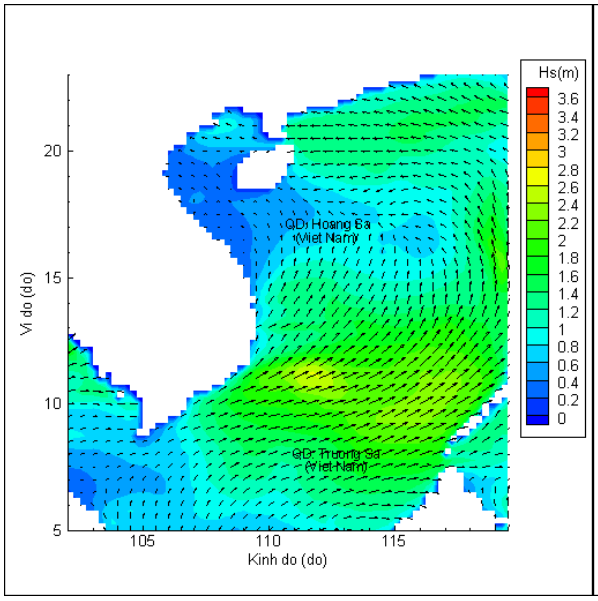

Lúc 13h ngày 07/08/2022

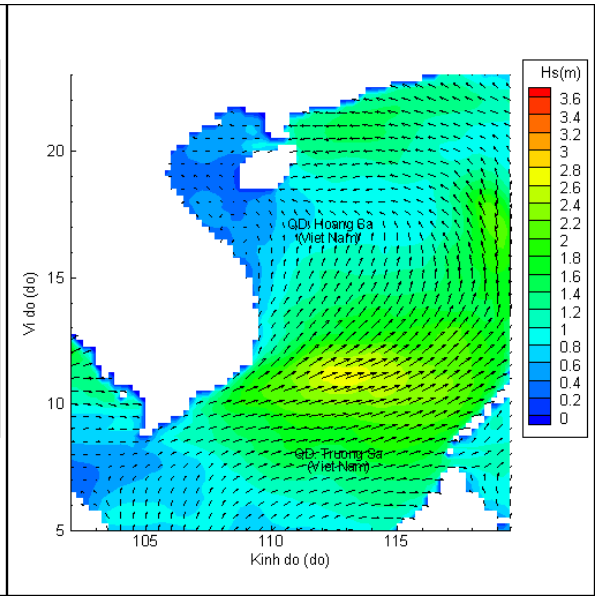

Lúc 19h ngày 07/08/2022

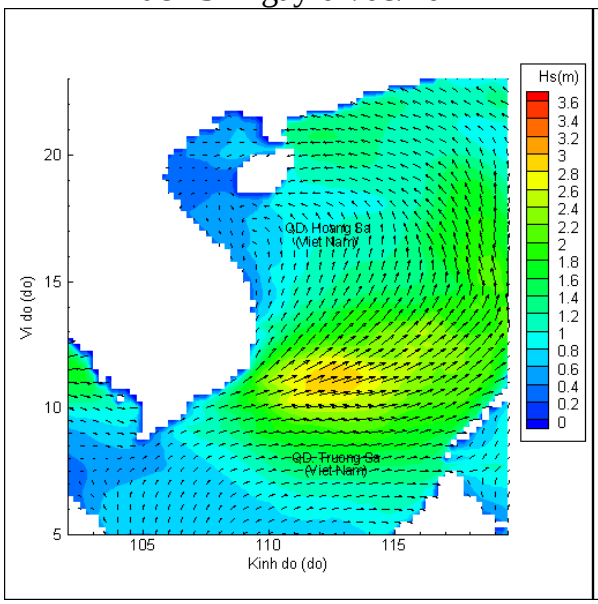

Lúc 01h ngày 08/08/2022

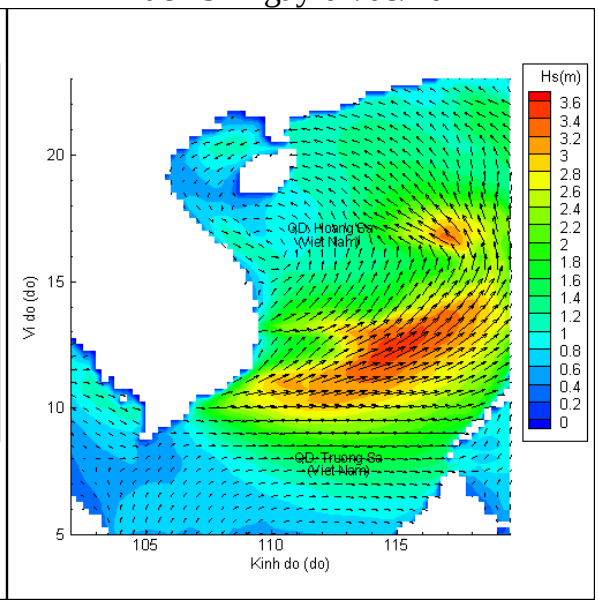

Lúc 13h ngày 08/08/2022

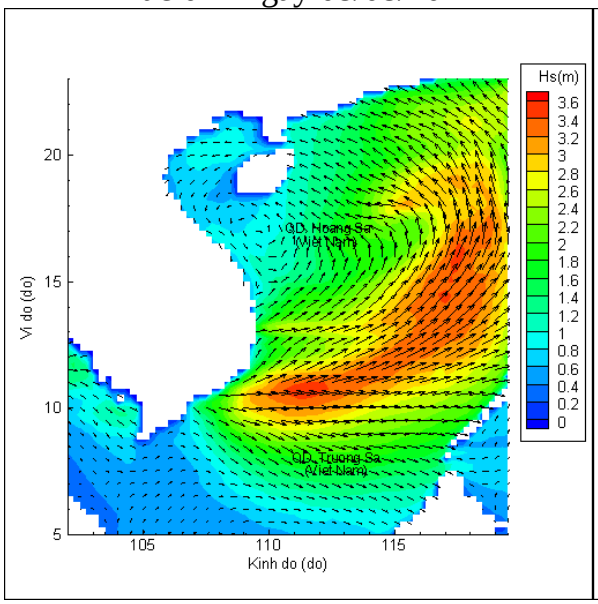

Lúc 01h ngày 09/08/2022

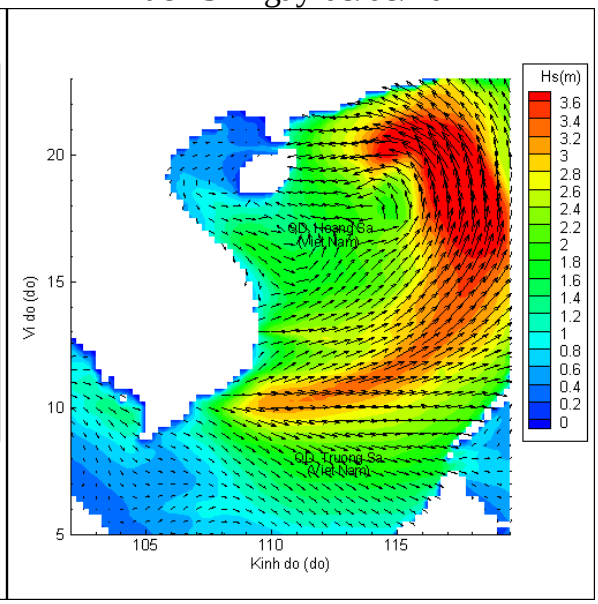

Lúc 13h ngày 09/08/2022